

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 6-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Trường và ông Hạng A Sáng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 10/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 24/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985 tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện P, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1928 và bà Lò Thị U, sinh năm 1930; có vợ là Lò Thị L (đã ly hôn) và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go L - Luật sư công tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 27/02/2019, tổ công tác Đoàn biên phòng A làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã A, huyện P, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lò Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng là 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghỉ là Heroine) và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng, có in chữ WY

(nghi là Methamphetamine). Ngày 28/02/2019 Đoàn biên phòng A đã chuyển hồ sơ, vật chứng cùng với Lò Văn N tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra Lò Văn N khai nhận: Số vật chứng bị thu giữ quả tang trên là Heroine và Methamphetamine, N mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ của người đó ở đâu vào khoảng 10 giờ 30 ngày 27/02/2019, với số tiền là 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản H, xã A, huyện P. Sau khi mua được ma túy, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N đang trên đường đi bộ về thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng A phát hiện bắt giữ. Mục đích mua ma túy của N là để bản thân sử dụng vì N là người nghiện ma túy.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 28/02/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xác định: Vật chứng nghi là Heroine thu giữ của Lò Văn N Heroine có khối lượng 2,98 (hai phẩy chín mươi tám) gam, lấy mẫu gửi giám định là 0,16 (không phẩy mười sáu) gam, còn lại 2,82 (hai phẩy tám mươi hai) gam; vật chứng nghi là Methamphetamine có khối lượng 0,51 (không phẩy năm mươi một) gam, lấy mẫu gửi giám định là 0,1 (không phẩy một) gam, còn lại 0,41 (không phẩy bốn mươi một) gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 315/GĐ-PC09, ngày 09/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng và mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là ma túy: Loại Heroine và Methamphetamine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSNP ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Lò Văn N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án là Heroine và Methamphetamine. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Luật sư bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Luật sư nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật và mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn N nhất trí với lời bào chữa của luật sư và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 27/02/2019 bị cáo Lò Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,98 gam Heroine và 0,51 gam Methamphetamine, tổng khối lượng 02 chất ma túy mà bị cáo tàng trữ là 3,49 gam. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân vì bị cáo là người nghiện ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước. Mặt khác, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã A, huyện P. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy tàng trữ sử dụng dần, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý không bị ai xúi giục. Hành vi của bị cáo đã và đang đi ngược lại với chủ trương của Đảng, Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh, để giữ vững kỷ cương của pháp luật, góp phần đẩy lùi tội phạm ma túy trong xã hội và làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

[3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo xuất thân trong gia đình lao động nhưng không chịu lao động, sống buông thả nên đã nghiện ma túy. Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải về hành

vi phạm tội. Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, bị cáo có bổ để được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xong cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho chính bị cáo và gia đình bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về đề nghị và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về lời bào chữa của Luật sư: Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Luật sư.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự về hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử xét thấy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2019 và bị cáo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, tài sản gia đình bị cáo không có giá trị (có biên bản xác minh của Cơ quan điều tra về tình trạng tài sản thực tế và Giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2019), nên bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự tịch thu tiêu huỷ vật chứng là Heroine và Methamphetamine.

[11] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã C, huyện P là xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2019 (Giấy chứng nhận hộ nghèo số 01/GCN-HN.HCN, ngày 26/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã C) nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong hồ sơ vụ án, Lò Văn N khai nhận đã mua ma túy của 01 người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ của người đó ở đâu vào ngày 27/02/2019, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, HĐXX không có cơ sở xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/02/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,41 (không phẩy bốn mươi một) gam Methamphetamine và 2,82 (hai phẩy tám mươi hai) gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định và toàn bộ phần nilon, phong bì niêm phong cũ (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 11/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 06/8/2019./

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh ĐBiên;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Đội ma túy Công an huyện P;
- Cơ quan THAHS CA huyện P;
- Nhà tạm giữ CA huyện P
- Chi cục THA dân sự huyện P;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hsơ: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thành

